

### III. BIỂU MẪU BÁO CÁO

Biểu số 1: TNX-TT

THU TRỒNG TRỌT CỦA XÃ  
NĂM 20 ....

Đơn vị báo cáo:

- UBND xã .....

Đơn vị nhận báo cáo:

- BCĐ XD NTM huyện. ....

- Chi cục Thống kê huyện.....

Tên sản phẩm	Diện tích gieo trồng đã thu hoạch (ha)	Năng suất bình quân (tạ/ha)	Sản lượng thu hoạch (tấn)	Đơn giá (triệu đồng/tấn)	Giá trị sản lượng (triệu đồng)	Ghi chú
A	1	2	3(=1x2)/10)	4	5(=3x4)	6
<b>1. Cây hàng năm</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>		
- Lúa (hạt khô)	X	X	X	X		
+ Lúa tẻ đông xuân						
+ Lúa tẻ hè thu						
+ Lúa tẻ mùa/thu đông						
+ Lúa tẻ trên đất nương rẫy						
+ Lúa nếp						
+ Lúa đặc sản						
+ ....						
- Ngô/bắp						
- Khoai lang						
- Sắn/khoai mì						
- Mía						
- Lạc/đậu phộng						
- Đậu tương						
.....						
<b>2. Cây lâu năm</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>		
- Xoài						
- Chuối						
- Cam						
- Nhãn						
- Vải						
- Chôm chôm						
- .....						

(Tiếp Biểu số 1: TNX-TT)

A	1	2	3(=(1x2)/10)	4	5(=3x4)	6
- Điều						
- Hồ tiêu						
- Cao su						
- Cà phê						
- Chè						
.....						
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>		<b>x</b>

*Lưu ý:*

- + Không tính: sản phẩm dờ dang, sản phẩm phụ trồng trọt, phần thu hoạch của người không phải là NKTTTT của xã cho dù có hoạt động sản xuất trồng trọt trên địa bàn xã.
- + Tính cả phần thu hoạch từ sản xuất trồng trọt của NKTTTT của xã canh tác ở địa bàn ngoài xã.
- + Đối với cây lâu năm trồng phân tán: cần quy đổi diện tích theo mật độ cây trồng thông dụng tại địa phương. Ví dụ: 1000 cây vài = 1ha.
- + Với cây lâu năm cho thu bói: Sản phẩm thu bói được tính vào sản lượng nhưng diện tích không tính vào diện tích gieo trồng đã thu hoạch.
- + Năng suất, đơn giá lấy theo thực tế bình quân năm tại địa phương (có thể tham khảo các cơ quan chuyên môn liên quan của huyện/TX).

Ngày . . . . tháng . . . năm 20 . . .

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch UBND Xã**  
(Ký tên, đóng dấu)